

Số: 234/2017/QĐST-HNGĐ.

Châu Thành, ngày 07 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỢNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 297/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Trần Hoài Th**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp PQB, thị trấn TA, huyện VT, thành phố CT.

* *Bị đơn*: Chị **Võ Thị T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp PH, xã MT B, huyện CT, tỉnh KG.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ-ơng sự đ-ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Hoài Th và chị Võ Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về con chung, tài sản và nợ chung: Anh Trần Hoài Th và chị Võ Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000đ (Một trăm năm m-ơi ngàn đồng): Anh Trần Hoài Th tự nguyện nộp;

Khấu trừ số tiền án phí sơ thẩm anh Trần Hoài Th tự nguyện nộp vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh Trần Hoài Th đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000731 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh KG, anh Trần Hoài Th đ-ợc nhận lại 150.000đ (Một trăm năm m-ơi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Tr-ờng hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND cùng cấp;
- THADS huyện CT, tỉnh KG;
- UBND huyện VT, thành phố CT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hương